

CON ĐƯỜNG TRỞ THÀNH "KẺ SĨ HIỆN ĐẠI"

(Trích *Bàn về đạo Nho*)

(2 tiết)

NGUYỄN KHẮC VIỆN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được những yếu tố cơ bản góp phần tạo nên đặc điểm nhân cách của một "kẻ sĩ hiện đại".

– Thấy rõ sự cần thiết của việc tự mỗi người phải xây dựng được một nguyên tắc ứng xử thích hợp để tu dưỡng, hoàn thiện mình và để đóng góp nhiều nhất cho đất nước, cho xã hội.

– Cảm nhận được cái hay của một bài văn được viết với chủ kiến rõ ràng, cách lập luận khúc chiết, vừa có lí vừa có tình, kết tinh những trải nghiệm cuộc đời sâu sắc.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Cần dành thời gian thích đáng để tìm hiểu khái niệm *đạo lí* mà tác giả nhắc đi nhắc lại như là một khái niệm trung tâm xây dựng nên hệ thống ứng xử của một "kẻ sĩ hiện đại". Đỗ Lai Thuý có thuyết minh về khái niệm này như sau : "Noi theo đạo nhà, Nguyễn Khắc Viện đưa ra khái niệm đạo lí như là một bổ sung cần thiết cho duy lí. Theo ông, đạo lí khác với đạo đức, nhất là khác với chính trị. Đạo lí là những phẩm chất nhân bản ở trong mỗi con người và có giá trị bất biến. Còn đạo đức thì có thể thay đổi theo phong tục tập quán và quan niệm của từng thời đại. Đạo lí là cái căn bản để tạo nên nhân cách. Con người có thể ứng biến, tòng quyền, tùy nghi, ở bầu thì tròn, ở ống thì dài, đi với bụt mặc áo cà sa,... nhưng không được xa rời đạo lí. Có giữ vững bản chất của nước thì mới linh hoạt như nước được. Nhờ giữ vững được đạo lí, Nguyễn Khắc Viện mới có thể trở thành một người hoạt động linh hoạt và mềm dẻo, dám chệnh vênh đi giữa những đối lập một cách tự tin, và quan trọng hơn là biết dừng (tri chí) đúng nơi và đúng lúc"⁽¹⁾.

(1) *Hành trình đến chữ Tâm*, in trong *Nguyễn Khắc Viện, chân dung và kỉ niệm*, NXB Khoa học xã hội, H., 2007, tr. 40 - 44.

2. Về phương pháp

Tổ chức dạy học bài văn này, vấn đề chính không phải là để ca ngợi một con người, một nhân cách, dù con người Nguyễn Khắc Viện rất đáng ca ngợi. Phải hướng HS tới chỗ biết suy ngẫm, thảo luận về con đường phấn đấu của mình giữa cuộc đời phức tạp và trong bối cảnh giao lưu, hội nhập của thế giới ngày nay, trên cơ sở tìm hiểu những kinh nghiệm sống, xử thế, dẫn thân của các bậc tiền bối.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Cho HS đọc phần *Tiểu dẫn*. Có thể hỏi : Căn cứ vào đâu mà ta có thể gọi Nguyễn Khắc Viện là một nhà văn hoá nổi tiếng ? Việc phần *Tiểu dẫn* nêu khá chi tiết những hoạt động xã hội của Nguyễn Khắc Viện có dụng ý gì ? Trước khi chuyển sang phần thứ hai của tiết học, nên nói được ý : Nguyễn Khắc Viện là người có đầy đủ thẩm quyền để luận về con đường trở thành "kẻ sĩ hiện đại".

2. Phần nội dung chính

– Yêu cầu HS đọc toàn bộ bài văn. Giải thích cho HS hiểu về đặc điểm thể loại của nó : một áng văn nghị luận có kèm theo những mẫu hỏi ức chứ không phải là hỏi kí văn học ; nó được viết ra với mục đích chính luận khá rõ ràng.

– Có thể chia bài văn thành hai phần lớn : từ đầu đến "con người trưởng thành" và phần còn lại. Phần 1, nghiêng về nêu những ưu điểm của Nho giáo và phần 2, chủ yếu nói về sự tu dưỡng của bản thân cũng như những bài học có thể rút ra từ đó. Tuy vậy, với bài văn này, việc phân tích theo hướng làm rõ các vấn đề xuyên suốt có lẽ hợp lí hơn (ngoại trừ việc người tổ chức dạy học chỉ quan tâm hỏi – đáp theo hệ thống câu hỏi đã soạn mà không ghi các đề mục). Xin gợi ý hai đề mục có thể tham khảo : 1. *Cơ duyên và sự tu dưỡng* (từ *cơ duyên* ở đây dùng để chỉ những may mắn, thuận lợi mà tác giả có được, gặp được do truyền thống đạo lí của đất nước và truyền thống Nho học của gia đình đưa lại) ; 2. *Những bài học*. Khi phân tích bài văn theo từng tiêu điểm một, các cứ liệu cần được rút tĩa từ cả hai phần lớn của bài, do chỗ cách trình bày vấn đề của tác giả rất linh hoạt, tiện chỗ nào có thể rút ra được một vấn đề gì có ý nghĩa là tác giả lưu ý người đọc ngay.

Tổ chức hoạt động đọc - hiểu dựa vào việc trả lời các câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài*.

Câu hỏi 1

Ngoài việc kể về quá trình tu dưỡng của bản thân, trong đoạn trích này, tác giả muốn gợi ý về con đường phấn đấu trở thành "kẻ sĩ hiện đại" của người trí thức Việt Nam nói chung – những người trí thức của một dân tộc vốn có truyền thống văn hoá riêng của mình. Chính nhan đề *Con đường trở thành "kẻ sĩ hiện đại"* đã thu tóm được chủ đề của đoạn trích.

Câu hỏi 2

Những ưu điểm của Nho giáo đã được tác giả nêu lên trong bài :

- Đặt vấn đề "xử thế" một cách rõ ràng và đầy đủ hơn nhiều học thuyết khác.
- Rất quan tâm đến vấn đề "tu thân" và luôn đề cao trách nhiệm của con người đối với xã hội.
- Trong hệ thống ứng xử của Nho giáo, tinh thần "có mức độ" (không cực đoan, thái quá) luôn hiện diện.

Những ưu điểm nói trên của Nho giáo đã được nhìn từ góc độ tu dưỡng đạo đức cá nhân và được trình bày xoay quanh vấn đề *đạo lí*. Lưu ý : điều vừa nói không mâu thuẫn gì với điều tác giả đã viết : "Thế nào là *nhân* ? Cả đạo Nho xoay quanh một chữ". *Nhân* và *đạo lí* dĩ nhiên không phải là một. *Nhân* là khái niệm triết học của Khổng Tử, còn *đạo lí* là tinh thần của triết học Khổng Tử mà tác giả chiêm nghiệm thấy và rút ra được để thực hành chữ *nhân*. (Ở đây, chúng ta đang tìm hiểu bài văn và tư tưởng của Nguyễn Khắc Viện trên vấn đề tu thân, tu dưỡng, một vấn đề có liên quan đến Nho giáo, chứ không phải là tìm hiểu về Nho giáo).

Câu hỏi 3

Theo tác giả, *chính kiến* (hiểu là quan điểm chính trị, thái độ chính trị) là cái có thể thay đổi tùy hoàn cảnh xã hội, còn *đạo lí* là cái phải luôn giữ vững. Tác giả không giải thích về thứ nhất, nhưng ta hiểu trong quan niệm của ông (cũng như của nhiều người), chính trị là cái có tính nhất thời, gắn với từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Khi làm chính trị, người ta phải biết "tùy cơ ứng biến" và việc hoạch định đường lối cho sự phát triển của đất nước không phải chỉ làm một lần là xong. Nó luôn phải được nhận thức lại, bổ sung thêm, điều chỉnh, sửa đổi, trên cơ sở thu nạp thêm nhiều dữ kiện mới nảy sinh trong cuộc sống đầy biến động. Với về thứ hai, tác giả có nói rõ hơn (dù không tập trung vào một đoạn nào cụ thể). Đúng là không thể thay đổi đạo lí, vì đạo lí là yếu tố cơ bản tạo nên nhân cách, làm cho con người sống ra con người, biết "khép mình

vào lễ nghĩa", "thấu hiểu bản thân, tri thiên mệnh", "không vì giàu sang mà sa đoạ, không vì nghèo khó mà xa rời, không khuất phục trước uy quyền", "gắn bó với người khác", "nặng nợ với đất nước, với làng xóm, với phố phường" và đặc biệt là giúp con người gắn nối được với truyền thống tốt đẹp của ông cha, không bị "đứt hết gốc rễ".

Nhìn chung, tác giả đã có một cái nhìn duy lí, thấu suốt về vấn đề, có tinh thần tự chủ cao độ, hiểu rất rõ việc mình cần làm, đang làm. Ông không hề né tránh đối thoại với những người "chê trách mình", thẳng thắn thừa nhận mình "có thay đổi chính kiến". Qua cách lí giải vấn đề của ông, ta thấy ở ông nổi bật cốt cách của một kẻ sĩ thấm nhuần đạo lí nho gia, tiếp thu được tinh thần duy lí của phương Tây và có những nét đường như là "gà" (theo một góc nhìn nào đó) của ông đồ Nghệ.

Câu hỏi 4

Khi nêu chủ kiến của mình về Nho giáo, về học thuyết Mác và về một số vấn đề khác, cốt cách "kẻ sĩ hiện đại" ở chính con người Nguyễn Khắc Viện đã biểu lộ rất rõ :

– Thấm nhuần truyền thống đạo lí nho gia nhưng không thủ cựu mà biết rút tĩa tinh hoa từ nhiều học thuyết khác, đặc biệt là học thuyết Mác để tự xác lập được một tư thế dân thân, một cách dân thân hợp lí và có hiệu quả.

– Dám bày tỏ chủ kiến trên cơ sở phân tích một cách duy lí, khoa học các mặt ưu điểm, nhược điểm của từng học thuyết. Cần lưu ý rằng trong một thời, khi Nho giáo đang bị phê phán và coi nhẹ thì những lời khẳng định như sau là rất "táo bạo" : "Cái gốc duy lí của đạo Nho không đối lập với khoa học, với học thuyết Mác" ; "Mác trong đạo lí không được nổi bật và cụ thể như trong Nho giáo", Mác xem nhẹ mặt xử thế, tu thân,...

– Giữ được thái độ độc lập với thế quyền (tác giả thích cách ứng xử truyền thống của nhà nho đối với vua chúa), không đồng nhất con người chính trị với con người đạo lí và tuyên bố thẳng thắn cách liên minh với chính trị của mình (khi trả lời Câu hỏi 3, ta đã phần nào đề cập vấn đề này).

Câu hỏi 5

Văn phong của tác giả được thể hiện trong bài viết có đặc điểm là trong sáng, giản dị và cứng cỏi – văn phong của một cây bút báo chí lão luyện. Có khá nhiều câu không có chủ ngữ : "Không nhìn lên trời, không nghĩ đến những gì xảy ra khi chết, không thấy cần thiết biết có thần linh hay không có, không tìm tuyệt đối, không mong trở về với Chúa, thoát khỏi vòng luân hồi, chỉ mong

làm con người cho ra con người" ; "Phải thông qua phong cách và thân phận của một ông bố mới hiểu thấu sách của Khổng – Mạnh" ; "Khi học về các nhà văn Pháp, như Ra-xin (Racine), Huy-gô (Hugo) chỉ chú ý đến tác phẩm và lời văn" ; "Nhưng khi học về Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Ngô Thì Nhậm, Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu,... chủ yếu là nhớ đến những con người, những thân phận, những con người mà xã hội xưa gọi là nho sĩ...", v.v. Chọn cách diễn đạt như vậy, phải chăng tác giả muốn tránh việc phô bày *cái tôi*, tránh việc tô vẽ cho bản thân ? Kể chuyện riêng của mình không có ý gì khác ngoài việc thấy cần thiết phải nêu một ví dụ về con đường phấn đấu. Tước bỏ đại từ "tôi", trong trường hợp này, tác giả muốn hướng thẳng đến đối tượng, phá bỏ khoảng cách giữa người viết với người tiếp nhận để độc giả có thể nhập ngay vào phần cốt lõi của vấn đề.

Câu hỏi 6

Từ trường hợp tu dưỡng, rèn luyện của tác giả bài viết, có thể rút ra được nhiều bài học. GV cần để HS tự do phát biểu ý kiến, sau đó tổng hợp lại. Nên đặc biệt chú ý đến đoạn văn sau : "Đóng góp phần mình cho cuộc đấu tranh cứu nước, xây dựng dân chủ, khoa học nhân văn là ba bước đường tôi đã lựa chọn. *Đạo* là con đường. *Nhân văn* là tìm hiểu con người về cả ba mặt sinh học – xã hội – tâm lí để cố luyện mình theo ba hướng : dưỡng sinh (thấy Khổng bỏ qua mặt này), xử thế, tu thân (Mác xem nhẹ mặt này)".

3. Phần củng cố

Có thể biến việc tổng hợp ý kiến của HS khi trả lời *Câu hỏi 6* thành một nội dung của *Phần củng cố*. Dựa vào *Mục tiêu cần đạt* để nói tóm tắt về giá trị của bài văn và ý nghĩa thời sự của những vấn đề đặt ra trong đó.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Giữa con người "kẻ sĩ hiện đại" với con người nho sĩ truyền thống có mối quan hệ kế thừa – phát triển. Những phẩm chất căn cốt của nho sĩ xưa như lòng nhân, tinh thần trọng đạo lí, ý thức tu thân cũng là những yếu tố cấu thành cơ bản của nhân cách "kẻ sĩ hiện đại". Cái gốc duy lí của đạo Nho không hề ngăn cản "kẻ sĩ hiện đại" tiếp thu tinh thần thực nghiệm khoa học. Một sự đổi mới trên cơ sở truyền thống tốt đẹp sẽ giúp "kẻ sĩ hiện đại" tìm được sự thăng bằng trong đời sống tâm hồn để tận lực cống hiến cho đất nước và cho một xã hội "dân chủ, khoa học, nhân văn".

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Phạm Văn Hạng, *Người chưa hết nợ*, in trong *Nguyễn Khắc Viện – Tác phẩm*, tập 2, NXB Lao động, 2003, tr. 73.

– Đỗ Lai Thuý, *Hành trình đến chữ Tâm*, Sđd.